

**NGHỊ QUYẾT****CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ KHÓA I  
về chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030,  
tầm nhìn đến năm 2050**

-----

**I. TÌNH HÌNH**

1. Sau khi thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương hợp nhất theo Nghị quyết số 60-NQ/TW<sup>1</sup> và Nghị quyết số 202/2025/QH15<sup>2</sup>, thành phố Hải Phòng với quy mô kinh tế lớn thứ ba cả nước, từng bước hình thành các trục liên kết vùng, phát triển đồng bộ hạ tầng giao thông, công nghiệp, đô thị và dịch vụ, tạo nền tảng quan trọng để bứt phá mạnh mẽ trong giai đoạn tới. Cấu trúc phát triển của thành phố mang tính đa trung tâm, đa chức năng, với sự bổ trợ lẫn nhau giữa hai phân vùng Đông - Tây: Phía Đông tập trung phát triển kinh tế biển, công nghiệp và du lịch; phía Tây giữ vai trò trung tâm công nghiệp hỗ trợ và nông nghiệp công nghệ cao. Với quy mô không gian được mở rộng, thành phố Hải Phòng đang đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc thống nhất thể chế, chính sách và mô hình quản trị, đặc biệt trong bối cảnh diện tích và dân số tăng và các lĩnh vực cần được điều phối ngày càng đa dạng.

2. Năm 2024, thành phố Hải Phòng vươn lên dẫn đầu cả nước về chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI); thành phố đang thí điểm hiệu quả các mô hình khu công nghiệp sinh thái, xử lý nước thải đạt chuẩn, năng lượng tái tạo, giao thông xanh và kinh tế tuần hoàn; được ASEAN công nhận là thành phố tiềm năng bền vững về môi trường (COR) lần thứ 5 năm 2025, minh chứng cho những nỗ lực nhất quán trong công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Bên cạnh những kết quả bước đầu, thành phố còn thiếu tính đồng bộ trong chuyển đổi xanh tại các khu công nghiệp cũ, doanh nghiệp nhỏ, áp lực đô thị hóa, hạn chế nguồn lực và nhận thức môi trường chưa đồng đều.

Thành phố đã ban hành Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh đến năm 2030 với các chỉ tiêu cụ thể về giảm phát thải, sử dụng hiệu quả tài nguyên và phát triển bền vững. Tuy nhiên, các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch cần có sự điều

<sup>1</sup> Nghị quyết 60-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

<sup>2</sup> Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

chính về phạm vi và lĩnh vực, đồng thời bảo đảm thực hiện mục tiêu về chuyển đổi xanh theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, các chiến lược, nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Thành phố về phát triển bền vững, thực hiện cam kết Net Zero vào năm 2050 của Việt Nam.

Do vậy, việc ban hành Nghị quyết về chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sẽ tạo khuôn khổ chung, thống nhất để điều phối, tập trung nguồn lực cho chuyển đổi xanh trên phạm vi toàn thành phố sau hợp nhất; đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) trong các hiệp định thương mại và thu hút dòng vốn đầu tư xanh; giải quyết các thách thức môi trường liên vùng, nâng cao chất lượng sống của người dân và phát triển bền vững.

## **II. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm**

Chuyển đổi xanh được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của toàn bộ hệ thống chính trị và của toàn thành phố; trong đó, lấy kinh tế tuần hoàn làm động lực chuyển đổi xanh và tạo dựng lợi thế cạnh tranh mới; bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường và nâng cao năng lực chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực then chốt để thúc đẩy chuyển đổi xanh, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh.

Phát triển đồng bộ, phát huy lợi thế đặc thù của các lĩnh vực; lấy phát triển cảng xanh, công nghiệp xanh, đô thị xanh, du lịch sinh thái bền vững (trọng tâm là đảo Cát Bà) và nông nghiệp sinh thái, công nghệ cao làm trụ cột, động lực then chốt, trong đó phát triển cảng xanh là đột phá chiến lược.

Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển hạ tầng xanh, đổi mới công nghệ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

### **2. Mục tiêu**

#### **2.1. Mục tiêu chung**

Thực hiện chuyển đổi xanh trên các địa bàn, lĩnh vực toàn thành phố, trong đó thực hiện toàn diện trên 07 lĩnh vực (giao thông vận tải, công nghiệp, năng lượng, xây dựng, nông nghiệp, du lịch, lối sống) và đảo Cát Bà. Xác định 02 lĩnh vực (giao thông vận tải, công nghiệp) và đảo Cát Bà làm trọng tâm, nền móng trong chuyển đổi xanh giai đoạn 2026 - 2030, lấy phát triển cảng xanh là đột phá chiến lược, tạo động lực cho quá trình chuyển đổi xanh toàn diện.

Đến năm 2030, đạt mức giảm phát thải khí nhà kính ít nhất 43,5% so với năm 2020; chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) nằm trong nhóm 05 địa phương dẫn đầu cả nước. Phân đầu đến năm 2045, đạt và duy trì mục tiêu phát thải ròng bằng “0” (Net Zero); giữ vững chỉ số PGI nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026 - 2030**

(1) 100% các cảng biển đạt tiêu chí cảng xanh; xây dựng Hải Phòng trở thành hình mẫu về cảng xanh, cảng thông minh; chuyển đổi thành công 02 Khu công nghiệp sinh thái (*Khu công nghiệp Nam Cầu Kiền và Khu công nghiệp Đình Vũ*) làm mô hình điểu để nhân rộng khu công nghiệp sinh thái; phân đầu tối thiểu 50% các khu công nghiệp đăng ký chuyển đổi và xây dựng khu công nghiệp sinh thái; phân đầu 100% cụm công nghiệp (*có chủ đầu tư hạ tầng*) có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

(2) Phân đầu 100% xe buýt và xe taxi thay thế, đầu tư mới, 10-15% xe vận tải hành khách công cộng, tối thiểu 35% xe mô tô, xe gắn máy tại khu vực nội thị thành phố<sup>3</sup>, tối thiểu 50% phương tiện giao thông cá nhân và 100% xe vận tải du lịch trên đảo Cát Bà sử dụng điện, năng lượng xanh; 100% xe công thay thế, đầu tư mới (trừ xe chuyên dụng) sử dụng điện, năng lượng xanh, xe thân thiện với môi trường.

(3) Xây dựng Cát Bà thành “đảo xanh”, đưa đảo Cát Bà trở thành trung tâm du lịch quốc tế.

(4) Phát triển năng lượng sạch, từng bước trở thành trung tâm năng lượng sạch hàng đầu cả nước; phân đầu đạt mức tiết kiệm năng lượng tối thiểu 6,2% so với dự báo tổng tiêu thụ năng lượng toàn thành phố, trong đó ngành công nghiệp tiết kiệm tối thiểu 8,5% tổng tiêu thụ năng lượng toàn ngành.

(5) Tỷ lệ sử dụng vật liệu không nung trong các công trình xây dựng được đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công đạt 100% so với tổng lượng vật liệu xây; tối thiểu 06 khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch, thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh.

(6) Diện tích sản xuất trồng trọt theo tiêu chuẩn GAP, hữu cơ, Halal và các tiêu chuẩn tiên tiến khác đạt tỷ lệ từ 20% trở lên; diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức thâm canh, bán thâm canh và ứng dụng công nghệ cao đạt tỷ lệ từ 75% trở lên.

(7) 100% các khu, điểm du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch và dịch vụ du lịch khác ven biển trên địa bàn thành phố không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi nilon khó phân hủy.

(8) Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị, nông thôn bảo đảm

<sup>3</sup> Gồm 05 phường: Hồng Bàng, Ngô Quyền, Gia Viên, Lê Chân, An Biên.

tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100% vào năm 2030; phần đầu có 02 nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại; tỷ lệ mua sắm công xanh so với tổng mua sắm công đạt tối thiểu 35%.

### **2.3. Tầm nhìn đến năm 2050**

Hải Phòng trở thành thành phố cảng công nghiệp hiện đại, văn minh, sinh thái và đáng sống tầm cỡ châu Á; là trung tâm logistics xanh và công nghiệp công nghệ cao thông minh tầm quốc tế. Thành phố phần đầu đạt và duy trì mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2045; giữ vững chỉ số Xanh cấp tỉnh trong nhóm dẫn đầu cả nước, xây dựng đảo Cát Bà thành hình mẫu quốc gia về du lịch sinh thái không phát thải các-bon, bảo đảm chất lượng sống cao và xây dựng xã hội phát triển bền vững, văn minh.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

### **1. Chuyển đổi xanh giao thông và cảng xanh**

Thực hiện “xanh hóa” cảng biển theo mô hình Cảng xanh thông minh, cùng với phát triển giao thông số (hệ thống giao thông thông minh - ITS, vé điện tử, hệ thống cộng đồng cảng - PCS). Triển khai các mô hình thí điểm như: Đảo Cát Bà không phát thải, logistics xanh trong khu công nghiệp, xe vận chuyển công nhân sử dụng điện, năng lượng xanh nhằm giảm phát thải và thúc đẩy phát triển bền vững.

Định hướng phát triển đô thị theo mô hình phát triển đô thị gắn với giao thông công cộng (TOD), điều chỉnh quy hoạch dọc các hành lang giao thông công cộng và mở rộng toàn diện sau năm 2030. Điều chỉnh và sắp xếp lại hệ thống vận tải hàng hóa theo hướng thúc đẩy chuyển dịch vận tải từ đường bộ sang đường thủy và đường sắt, đồng thời xây dựng và phát triển hệ thống cảng cạn (ICD) và logistics xanh để tối ưu chuỗi cung ứng và giảm phát thải. Nâng cấp hệ thống giao thông công cộng, kết hợp mở rộng hạ tầng xe đạp và đi bộ. Nghiên cứu xây dựng 4 tuyến đường sắt đô thị mới<sup>4</sup>.

Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi xe mô tô, xe gắn máy sử dụng điện, năng lượng xanh tại khu vực khu vực nội thị trung tâm thành phố. Xây dựng lộ trình chuyển đổi xe buýt và xe ô tô sử dụng tại các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố sang xe sử dụng điện, năng lượng xanh, xe thân thiện với môi trường.

<sup>4</sup> 4 tuyến đường sắt đô thị mới: tuyến thẳng (M1) nối khu vực đô thị phía Bắc Sông Cấm - Trung tâm đô thị hiện hữu - Trung tâm phát triển tập trung phía Nam; tuyến vòng (M2) nối Trung tâm phát triển tập trung phía Nam - Đình Vũ - Khu đô thị hiện hữu - Khu vực đô thị mới phía Nam - Cảng hàng không Tiên Lãng - Trung tâm phát triển tập trung phía Nam; Tuyến thẳng (M3) chạy theo hướng đông tây (phía bắc đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng), nối khu vực phát triển phía Tây với các khu vực phía Nam (kết thúc tại tuyến M1); tuyến thẳng (M4) chạy theo hướng Đông Tây (phía nam đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng), nối khu vực phát triển phía Tây với khu vực Trung tâm phát triển tập trung phía Nam).

Xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách khuyến khích mua xe máy điện, hỗ trợ phát triển mạng lưới trạm sạc và hệ thống đổi pin cho xe điện, bảo đảm đồng bộ, đáp ứng nhu cầu sử dụng.

## **2. Chuyển đổi xanh công nghiệp**

Giai đoạn 2026 - 2030, chuyển đổi các khu công nghiệp sang mô hình sinh thái, nâng cao hiệu suất năng lượng và thúc đẩy sản xuất sạch hơn. Quản lý chất thải theo hướng kinh tế tuần hoàn và phát triển hạ tầng - công nghệ xử lý hiện đại. Các cơ sở công nghiệp phải tuân thủ kiểm toán năng lượng, phân loại chất thải tại nguồn và khuyến khích phát triển điện mặt trời áp mái. Thúc đẩy hình thành cộng sinh công nghiệp, cộng sinh công nghiệp - đô thị, thu hút công nghệ xanh, áp dụng ESG và huy động tài chính xanh, đồng thời tăng cường hợp tác quốc tế, đào tạo nhân lực và số hóa hoạt động quản lý môi trường - năng lượng. Xây dựng mô hình “Cụm công nghiệp xanh, công nghệ hiện đại và thân thiện môi trường”. Tổ chức di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu vực đô thị theo lộ trình phù hợp, bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường, quy hoạch đô thị và phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Giai đoạn 2030 - 2050, hướng tới tái cấu trúc các ngành công nghiệp nặng theo hướng công nghệ cao, sản phẩm giá trị lớn và phát thải thấp; phát triển mạnh các ngành công nghiệp công nghệ cao, năng lượng sạch và sản xuất theo chuỗi giá trị xanh. Các khu công nghiệp sinh thái được nhân rộng, tích hợp kinh tế tuần hoàn - không gian xanh - chuyển đổi số ngay từ khâu xây dựng quy hoạch. Chuyển đổi số và Công nghiệp 4.0 được ứng dụng sâu rộng để tối ưu hóa dòng năng lượng - vật liệu và kết nối cộng sinh công nghiệp.

Triển khai Chương trình hỗ trợ tài chính nhằm khuyến khích doanh nghiệp thực hiện kiểm toán năng lượng, đầu tư lắp đặt hệ thống năng lượng tái tạo và ứng dụng công nghệ xử lý môi trường, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các cơ sở công nghiệp. Xây dựng và vận hành nền tảng dữ liệu tập trung phục vụ cộng sinh công nghiệp, kết nối cung - cầu chất thải và tài nguyên giữa các doanh nghiệp, hình thành và phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả. Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về quản lý môi trường, quản lý năng lượng và kinh tế tuần hoàn cho cán bộ, người lao động trong các khu công nghiệp và doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực quản lý và thực thi. Thúc đẩy triển khai các dự án tạo lập tín chỉ các-bon; xây dựng và phát triển cơ chế, hạ tầng phục vụ giao dịch tín chỉ các-bon theo quy định của pháp luật, góp phần giảm phát thải khí nhà kính và phát triển thị trường các-bon. Tăng nguồn lực các quỹ Đầu tư phát triển, quỹ Bảo vệ môi trường để hỗ trợ hoạt động di dời các cơ sở sản xuất trong khu đô thị vào các khu, cụm công nghiệp; hỗ trợ các dự án chuyển đổi xanh.

## **3. Chuyển đổi xanh năng lượng**

Tập trung triển khai phát triển năng lượng theo ba trụ cột chính, gồm: Phát triển các nguồn năng lượng xanh; chuyển đổi, xanh hóa các nguồn năng lượng hiện hữu; nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong lĩnh vực công nghiệp. Trong đó, trọng tâm là phát triển điện gió ngoài khơi theo quy hoạch không gian biển quốc gia; triển khai các dự án LNG làm nguồn phụ tải nền ổn định cho giai đoạn chuyển tiếp và thúc đẩy các nguồn năng lượng mới như điện mặt trời áp mái tại khu công nghiệp và các nhà máy điện rác. Các nhà máy nhiệt điện than tiếp tục được duy trì theo lộ trình và điều kiện kiểm soát chặt chẽ, bắt buộc thực hiện chuyển đổi, áp dụng các công nghệ phát thải thấp như đồng đốt sinh khối, amoniac và thí điểm công nghệ thu giữ, sử dụng và lưu trữ các-bon nhằm giảm phát thải khí nhà kính. Đồng thời, hiện đại hóa lưới điện, hình thành lưới điện thông minh và nâng cấp các tuyến 500 kV-220 kV nhằm truyền tải hiệu quả năng lượng tái tạo từ phía Đông sang phía Tây thành phố.

Đẩy mạnh giải pháp chuyển đổi khu công nghiệp sang mô hình khu công nghiệp sinh thái, thực hiện kiểm toán năng lượng, sản xuất sạch hơn, hợp tác công nghiệp và kinh tế tuần hoàn để đạt mục tiêu tiết kiệm tối thiểu 8,5% năng lượng ngành công nghiệp vào năm 2030. Huy động sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế trong phát triển năng lượng xanh, năng lượng tái tạo và chuyển dịch năng lượng; mở rộng hợp tác để chia sẻ kinh nghiệm, cung cấp tư vấn chuyên môn, đào tạo và nâng cao năng lực quản lý, đáp ứng yêu cầu của các lĩnh vực chuyển đổi xanh trong ngành năng lượng.

Phê duyệt các dự án điện gió ngoài khơi có công suất lớn, xây dựng hạ tầng đất liền đồng bộ gồm nhà máy sơ chế, kho chứa cho nguyên liệu/sản phẩm năng lượng tái tạo để hỗ trợ phát triển năng lượng tái tạo bền vững. Ban hành chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư điện mặt trời áp mái, bao gồm ưu đãi tiền sử dụng đất, thuế và giá điện ưu đãi để tạo môi trường kinh doanh thuận lợi.

#### **4. Chuyển đổi xanh xây dựng**

Hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích đầu tư sản xuất vật liệu xây không nung theo công nghệ hiện đại; khuyến khích sử dụng sản xuất vật liệu xây không nung trong công trình xây dựng. Chất thải rắn xây dựng và phế thải công nghiệp được quản lý, phân loại tại nguồn, tái sử dụng để san lấp và làm vật liệu xây dựng. Thí điểm công nghệ thu hồi và lưu giữ các-bon để giảm phát thải CO<sub>2</sub> đối với ngành xi măng.

Tăng cường áp dụng hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật lĩnh vực quy hoạch, xây dựng trong thiết kế, xây dựng các công trình và lồng ghép vào quá trình cấp phép xây dựng. Thúc đẩy xanh hóa cả công trình mới và hiện hữu thông qua kiểm toán năng lượng, tín dụng xanh, cải tạo hệ thống cơ điện - điều hòa và điện mặt trời mái nhà.

Ưu tiên an ninh nguồn nước, phân lập hệ thống thu gom nước mưa và nước thải, xây mới và nâng cấp các nhà máy xử lý nước thải để đạt 100% nước thải được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả vào nguồn tiếp nhận. Hệ thống xanh - lam được phát triển với vành đai cây xanh, mặt nước, giải pháp thoát nước bền vững (vía hè thấm nước, vườn mưa, mái xanh) để chống ngập và ứng phó với biến đổi khí hậu.

## **5. Chuyển đổi xanh nông nghiệp**

Tái cấu trúc nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sinh thái và kinh tế tuần hoàn, chuyển từ mô hình thâm dụng tài nguyên sang phát thải thấp và bền vững. Trọng tâm là phát triển nông nghiệp hữu cơ, giảm phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật, áp dụng các quy trình canh tác bền vững, đồng thời đẩy mạnh nông nghiệp công nghệ cao và nông nghiệp 4.0 với hệ thống tưới tiết kiệm, cảm biến, IoT, AI để tối ưu đầu vào, tạo cơ sở thiết lập quy trình đo lường - báo cáo - thẩm định (MRV). Chấm dứt hoạt động đốt rơm rạ; tận dụng phụ phẩm trong nông nghiệp để tái chế, tái sử dụng nhằm thúc đẩy kinh tế tuần hoàn. Tăng cường các giải pháp bảo vệ rừng, phát triển rừng ngập mặn, bảo vệ tài nguyên nước và kiểm soát chất thải.

Phát triển thị trường nông nghiệp gắn với hệ thống logistics xanh (giao thông Đông - Tây, kho lạnh, trung tâm đóng gói - chiếu xạ), công nghiệp chế biến sâu và xây dựng thương hiệu nông sản xanh với “Nhãn phát thải thấp”, khai thác thị trường nội địa và thúc đẩy tiêu dùng xanh (mua sắm công xanh). Tích hợp nông nghiệp với du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm nông nghiệp - làng nghề.

Xây dựng nền tảng dữ liệu nông nghiệp tích hợp, cung cấp thông tin thô nhường, khí tượng - thủy văn, cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc để hỗ trợ sản xuất và quản lý khoa học. Triển khai Chương trình khuyến nông về kỹ thuật canh tác bền vững, quản lý nước hiệu quả và công nghệ số nhằm nâng cao năng lực nông dân, kỹ năng sản xuất và khả năng thích ứng của nông dân trước biến đổi khí hậu.

Hỗ trợ doanh nghiệp - nông dân đạt chứng nhận xanh (VietGAP, GlobalGAP, OCOP xanh). Thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hữu cơ và nông nghiệp sinh thái, triển khai mô hình Nông - Lâm kết hợp, hình thành vành đai “Nông nghiệp đô thị sinh thái” cung ứng thực phẩm xanh cho đô thị và gắn nông nghiệp với du lịch trải nghiệm - cộng đồng để tăng sinh kế.

## **6. Chuyển đổi xanh du lịch, trọng tâm là đảo Cát Bà**

Phát triển du lịch theo hướng xanh, bền vững và Net Zero, áp dụng tiêu chuẩn bắt buộc cho toàn bộ cơ sở lưu trú, nhà hàng và phương tiện vận chuyển, tập trung vào sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm nước, loại bỏ nhựa dùng một lần, phân loại rác thải tại nguồn và bảo vệ cảnh quan. Tăng số lượng và chất lượng các

sản phẩm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp để nâng cao trải nghiệm của du khách và bảo tồn tài nguyên.

Triển khai kiểm soát sức tải Vịnh Lan Hạ và Vườn Quốc gia Cát Bà thông qua hệ thống vé điện tử tập trung, giám sát hành trình tàu du lịch, phân vùng bảo tồn - hạn chế - khai thác và điều tiết luồng khách bằng cơ chế giá vé động. Tích hợp du lịch Đông Hải Phòng và Tây Hải Phòng thành “Hành lang di sản Đông - Tây”, liên kết du lịch biển đảo (Cát Bà - Đồ Sơn) với du lịch văn hóa - nông nghiệp (Côn Sơn - Kiếp Bạc, Chu Đậu, nông nghiệp đặc sản), tạo chuỗi du lịch xanh liên vùng giá trị cao.

Số hóa hệ sinh thái du lịch bằng nền tảng quản lý điểm đến (DMP) tích hợp toàn hành lang, cung cấp bản đồ số du lịch xanh, đặt vé - điều phối khách trên một ứng dụng duy nhất và ứng dụng công nghệ VR/AR để nâng cao trải nghiệm di sản và thiên nhiên.

Xây dựng, phát triển đảo Cát Bà đáp ứng tiêu chí trở thành một trong những trung tâm du lịch quốc tế vào năm 2030, là mô hình du lịch sinh thái không phát thải tiêu biểu gắn với việc bảo vệ nghiêm ngặt và giữ gìn toàn vẹn các giá trị đa dạng sinh học cốt lõi của Di sản thiên nhiên thế giới. Mở rộng mô hình giao thông xanh, phát triển mạng lưới trạm sạc, tiến tới hệ thống giao thông công cộng không phát thải sau năm 2030.

Ban hành và áp dụng bắt buộc “Bộ tiêu chí xanh Cát Bà” cho toàn bộ cơ sở lưu trú, nhà hàng và tàu du lịch, tập trung vào sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm nước, loại bỏ nhựa dùng một lần, phân loại rác thải tại nguồn, phát triển phương tiện xanh và bảo vệ cảnh quan.

Vận dụng các cơ chế đặc thù theo Nghị quyết số 226/2025/QH15, ngày 27/6/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng để ban hành quy định quản lý phù hợp, đặc biệt đối với khu vực đảo Cát Bà.

Tăng cường bảo tồn, bảo vệ tuyệt đối vùng lõi di sản, xây dựng trung tâm cứu hộ động vật hoang dã, phục hồi sinh thái biển và phát triển vùng đệm sinh thái gắn với sinh kế bền vững cho cộng đồng, xây dựng Cát Bà trở thành đảo du lịch sinh thái không phát thải, hài hòa giữa phát triển và bảo tồn.

Chuyển đổi phương tiện giao thông cá nhân và vận tải du lịch trên đảo Cát Bà sang sử dụng điện, năng lượng xanh; xây dựng, phát triển mạng lưới trạm sạc để hỗ trợ chuyển đổi phương tiện. Triển khai các mô hình du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp gắn với bảo vệ môi trường để nâng cao chất lượng trải nghiệm của du khách.

## **7. Chuyển đổi xanh lối sống**

Tập trung chuyển đổi xanh theo ba trụ cột: quản lý chất thải rắn, tiêu dùng bền vững và chuyển đổi lối sống cộng đồng (đô thị - nông thôn), kết hợp với giáo dục - truyền thông để hình thành văn hóa xanh bền vững.

Áp dụng quy định bắt buộc phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, xử phạt nghiêm các trường hợp vi phạm; nhân rộng mô hình kết nối số giữa hộ dân - đơn vị thu gom - nhà máy tái chế để phát triển thị trường tái chế. Áp dụng các cơ chế ưu đãi nhằm thúc đẩy mô hình không rác thải tại các trung tâm du lịch - thương mại; từng bước hạn chế và tiến tới chấm dứt việc sử dụng nhựa dùng một lần. Hỗ trợ các cơ sở kinh doanh trong việc tìm kiếm, tiếp cận và sử dụng các vật liệu thay thế thân thiện với môi trường.

Xây dựng Danh mục mua sắm công xanh bắt buộc, áp dụng cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước để tạo thị trường cho sản phẩm xanh.

Tăng cường công tác tuyên truyền và phổ biến nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng thay đổi thói quen sử dụng phương tiện di chuyển công cộng, khuyến khích người dân chuyển đổi sang xe sử dụng điện, năng lượng xanh; huy động sự tham gia tích cực của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp thực hiện các hoạt động chuyển đổi xanh. Xây dựng văn hóa xanh thông qua chương trình giáo dục xanh bắt buộc trong trường học, chiến dịch truyền thông hướng đến hành vi cụ thể cho từng nhóm đối tượng và phát huy vai trò cộng đồng trong tập huấn kỹ năng xanh, giám sát phân loại - xử lý rác và thực thi quy định môi trường ngay tại cơ sở.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Đảng ủy Hội đồng nhân dân thành phố lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp để thực hiện các nội dung trong Nghị quyết; phát huy vai trò của Hội đồng nhân dân thành phố, Thường trực, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong thực hiện giám sát thường xuyên, chuyên đề thực hiện các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền.

**2.** Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết bằng chương trình hành động cụ thể; bố trí đủ nguồn lực để thực hiện hiệu quả các đề án, chương trình, nhiệm vụ ưu tiên của Nghị quyết; phối hợp với Văn phòng Thành ủy, các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố.

**3.** Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách; tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên và tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện Nghị quyết.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chủ trì, hướng dẫn việc tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết trong Đảng bộ và Nhân dân thành phố.

5. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy chủ động tham mưu và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

6. Đảng ủy các xã, phường, đặc khu ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, Đảng ủy đặc khu Cát Hải ban hành Nghị quyết chuyên đổi xanh trên đảo Cát Bà để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thực hiện chuyên đổi xanh trong phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng “đề báo cáo”,
- Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương “đề báo cáo”,
- Các đảng bộ trực thuộc Thành ủy,
- Các đảng ủy: HĐND thành phố, MTTQVN TP,
- Các ban, cơ quan của Thành ủy,
- Các sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội TP,
- Các đồng chí Ủy viên Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN CHẤP HÀNH  
BÍ THƯ**

**Lê Tiến Châu**

## PHỤ LỤC

### Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 29/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố)

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Chuyển đổi Khu công nghiệp Nam Cầu Kiền và Đình Vũ sang mô hình Khu công nghiệp sinh thái	Chuyển đổi thành công 02 Khu công nghiệp sang mô hình Khu công nghiệp sinh thái	2030	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương, Sở Tài chính, Sở Xây dựng
2	Hỗ trợ kỹ thuật cho 50% các Khu công nghiệp đăng ký chuyển đổi sang Khu công nghiệp sinh thái	Tối thiểu 50% Khu công nghiệp được hỗ trợ đăng ký chuyển đổi sang Khu công nghiệp sinh thái	2030	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương, Sở Tài chính, Sở Xây dựng
3	Chuyển đổi 100% xe buýt sang xe điện	100% xe buýt thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh	2030	Sở Xây dựng	Sở Tài chính
4	Chuyển đổi 35% phương tiện giao thông cá nhân khu vực nội thị thành phố sang sử dụng điện, năng lượng xanh	Chuyển đổi 35% xe máy tại 5 phường tại khu vực nội thị thành phố sang sử dụng điện, năng lượng xanh	2030	Sở Xây dựng	Sở Tài chính
5	Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên đảo Cát Bà bằng công nghệ tiên tiến, hiện đại	Phân loại, xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ tiên tiến, hiện đại	2030	UBND đặc khu Cát Hải	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ
6	Hệ thống quản lý sức tải du lịch và vé điện tử tập trung	Kiểm soát sức tải Vịnh Lan Hạ	2030	UBND đặc khu Cát Hải	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND đặc khu Cát

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>
					Hải
7	Dự án Bảo tồn đa dạng sinh học vùng lõi và phục hồi rạn san hô	Bảo vệ nghiêm ngặt giá trị đa dạng sinh học	2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
8	Xây dựng và triển khai mô hình chuyển đổi xanh trên đảo Cát Bà, đặc khu Cát Hải	Xây dựng và thực hiện thành công mô hình chuyển đổi xanh trên đảo Cát Bà, đặc khu Cát Hải	2030	UBND đặc khu Cát Hải	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch
9	Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải trên đảo Cát Bà theo công nghệ hiện đại	Xây dựng được hệ thống thoát nước, xử lý nước thải trên đảo Cát Bà theo công nghệ hiện đại	2030	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Sở Xây dựng
10	Cải tạo hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Hải Phòng ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng	Xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước thành phố Hải Phòng ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng	2030	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, đơn vị, liên quan
11	Xây dựng Nền tảng Quản lý Điểm đến thông minh (Smart DMP) toàn thành phố	Hệ sinh thái du lịch được số hóa	2030	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các xã, phường, đặc khu
12	Xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp (Biogas/Biomass)	Xây dựng được Kinh tế tuần hoàn, chấm dứt đốt rơm rạ trong nông nghiệp	2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các xã, phường, đặc khu

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>
13	Chương trình “Nhãn phát thải thấp” và số hóa nông nghiệp	Xây dựng thương hiệu phát thải thấp cho nông sản; thực hiện quy trình MRV	2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các xã, phường, đặc khu
14	Triển khai đồng bộ phân loại rác tại nguồn và thu gom rác tái chế	Áp dụng quy định bắt buộc phân loại rác	2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường, đặc khu
15	Chương trình Giáo dục Xanh trong trường học và cộng đồng	Chương trình giáo dục xanh cho các cấp học và cộng đồng	2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường, đặc khu